

Ngày soạn:

Ngày dạy:

BÀI 1. CẠNH TRANH TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG **(3 tiết)**

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- HS nêu được khái niệm cạnh tranh.
- Giải thích được nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh.
- Phân tích được vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết tham gia các hình thức làm việc nhóm phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ để làm rõ nguyên nhân, vai trò của cạnh tranh. Đồng thời biết sử dụng ngôn ngữ để trình bày các thông tin, ý tưởng trong thảo luận, đánh giá vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Phân tích được các thông tin, câu chuyện, tình huống và trường hợp trong bài học và thực tiễn cuộc sống liên quan đến vấn đề cạnh tranh trong kinh tế.

Năng lực đặc thù:

- *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Hiểu được trách nhiệm của công dân trong thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước về cạnh tranh; phân tích, đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong thực hiện cạnh tranh; đồng tình, ủng hộ những hành vi cạnh tranh lành mạnh; phê phán, đấu tranh với những thái độ, hành vi cạnh tranh không lành mạnh.
- *Năng lực phát triển bản thân:* Tự đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu, khả năng, điều kiện của bản thân trong quan hệ cạnh tranh.
- *Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội:* Hiểu được kiến thức về cạnh tranh, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cạnh tranh; giải thích được một cách đơn giản một số hiện tượng kinh tế về cạnh tranh; vận dụng được kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý các hiện tượng trong đời sống xã hội liên quan đến cạnh tranh.

3. Phẩm chất:

- Trung thực và có trách nhiệm trong các mối quan hệ cạnh tranh.
- Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học ở nhà trường vào thực tiễn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11, Giáo án;
- Tranh/ ảnh, clip, câu chuyện, ví dụ thực tế,... về cạnh tranh;
- Đồ dùng đơn giản để sắm vai
- Máy tính, máy chiếu, bài giảng Powerpoint,...(nếu có)

2. Đối với học sinh

- SGK, SBT Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11.
- Vở ghi, bút

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Khai thác vốn sống, trải nghiệm của HS về chủ đề bài học, tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho học sinh và kết nối với bài học mới

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS nghiên cứu trường hợp trong SGK tr.6 và trả lời câu hỏi.

- GV dẫn dắt vào bài học.

c. Sản phẩm học tập: HS dựa vào kiến thức và hiểu biết cá nhân để đưa ra câu trả lời.

d. Tổ chức thực hiện:

Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV mời 1 HS đọc to trường hợp phân Mở đầu trong SGK trang 6: *Chị A mở cửa hàng kinh doanh tạp hóa ở phố H được ba năm. Mới đây, trên phố xuất hiện thêm một siêu thị và hai cửa hàng tạp hóa khác.*

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Theo em, chị A và các chủ cửa hàng tạp hóa khác phải làm thế nào để thu hút khách hàng, đảm bảo việc kinh doanh?*

Thực hiện nhiệm vụ:

- HS lắng nghe, suy nghĩ câu trả lời.

- GV quan sát, hướng dẫn và hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Báo cáo, thảo luận:

- GV mời 1 - 2 HS trả lời câu hỏi: *Các chủ cửa hàng tạp hóa phải cạnh tranh với nhau, tìm cách tạo ra điểm hấp dẫn so với các cửa hàng khác như:*

+ Đa dạng hàng hóa, giá cả phù hợp, đảm bảo chất lượng hàng hóa ...

+ Kèm theo nhiều tiện ích khác như: chỗ đỗ xe thuận tiện, thanh toán bằng tiền mặt hoặc qua thẻ, tích điểm để có cơ hội nhận quà.

- Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

Kết luận, nhận định:

- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương câu trả lời của HS.

- GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: *Trong nền kinh tế thị trường, các chủ thể kinh tế được tự do sản xuất, kinh doanh, mua bán hàng hóa trên thị trường nên phải cạnh tranh với nhau để tồn tại và phát triển. Hiểu rõ về cạnh tranh giúp chúng ta tham gia các hoạt động kinh tế tích cực, lành mạnh, góp phần xây dựng kinh tế xã hội văn minh, giàu đẹp. Để hiểu rõ hơn, chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay - **Bài 1. Cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.***

2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm cạnh tranh

a. Mục tiêu: HS nêu được khái niệm cạnh tranh.

b. Nội dung:

- HS tiến hành thảo luận nhóm đôi, đọc thông tin mục 1 SGK tr.6 - 7, và tìm hiểu khái niệm cạnh tranh.

- GV rút ra kết luận về khái niệm cạnh tranh.

c. Sản phẩm : Câu trả lời của HS về khái niệm cạnh tranh.

- **Khái niệm cạnh tranh:** Cạnh tranh kinh tế là sự tranh đua giữa các chủ thể kinh tế nhằm có được những ưu thế trong sản xuất, tiêu thụ hàng hóa, qua đó thu được lợi ích tối đa.

d. Tổ chức thực hiện:

Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, đọc trường hợp trong SGK tr.6-7 và trả lời câu hỏi:

+ *Câu 1: Theo em, các nhà kinh doanh ẩm thực trên phố B đã sử dụng những cách thức gì để tranh đua thu hút khách hàng? Điều đó mang lại lợi ích gì cho các nhà hàng?*

+ *Câu 2: Em hãy nêu ví dụ về sự tranh đua giữa các chủ thể cùng kinh doanh mặt hàng khác trên thị trường.*

- GV có thể cho HS xem thêm clip về cuộc chiến giữa hai đối thủ hàng đầu trong ngành công nghiệp nước giải khát là CocaCola và Pepsi:

https://youtu.be/Del3_UGkBz8 (0:05 - 2:24)

Thực hiện nhiệm vụ :

- HS làm việc nhóm đôi, đọc thông tin SGK tr.6 - 7 và trả lời câu hỏi.

- HS theo dõi video.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần.

Báo cáo, thảo luận:

- GV mời đại diện 1 - 2 nhóm trả lời câu hỏi:

Câu 1:

+ *Các nhà kinh doanh ẩm thực trên phố B tìm cách tạo ra những món ăn ngon, có hương vị đặc biệt, hấp dẫn, giá cả hợp lí...*

+ *Để làm được điều đó, học phải giành giật những điều kiện thuận lợi như: thuê được đầu bếp giỏi, có nguồn cung cấp nguyên liệu tươi ngon, tìm được gia vị độc đáo...*

+ *Kết quả: Cửa hàng nào làm tốt sẽ thu hút được nhiều thực khách, có nhiều lợi nhuận hơn, kinh doanh ổn định và phát triển.*

Câu 2: Một số ví dụ:

+ *Cuộc cạnh tranh kéo dài hàng thế kỉ giữa hai gã khổng lồ đồ uống không cồn là CocaCola và PepsiCo.*

+ *Cuộc cạnh tranh giữa các thương hiệu thức ăn nhanh: KFC, Lotteria, MCDonald's,...*
+ *Ganh đua giữa Apple và Samsung...*

- GV rút ra kết luận về khái niệm cạnh tranh.

- Các nhóm HS nhận xét và bổ sung ý kiến cho nhau (nếu có).

Kết luận, nhận định:

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh

- GV chuyển sang nội dung tiếp theo

Hoạt động 2: Tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh

a. Mục tiêu: HS biết được nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS nghiên cứu trường hợp trong SGK tr.7 để trả lời câu hỏi.

- GV rút ra kết luận về nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh.

- *Nguyên nhân dẫn đến sự cạnh tranh:* Nền kinh tế tồn tại nhiều chủ sở hữu, là những đơn vị kinh tế độc lập, tự do sản xuất, kinh doanh khiến nguồn cung trên thị trường tăng lên làm cho các chủ thể kinh doanh phải cạnh tranh, tìm cho mình những lợi thế để có chỗ đứng trên thị trường.

- Các chủ thể kinh doanh buộc phải sử dụng các nguồn lực của mình một cách hiệu quả nhất. Mỗi chủ thể có điều kiện sản xuất khác nhau, tạo ra năng suất và chất lượng sản phẩm khác nhau, dẫn đến cạnh tranh về giá cả và chất lượng sản phẩm.

→ Để giành lấy các điều kiện thuận lợi, tránh rủi ro, bất lợi trong sản xuất, trao đổi hàng hóa thì cạnh tranh giữa các chủ thể kinh tế là điều tất yếu.

d. Tổ chức thực hiện:

Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, nghiên cứu trường hợp trong SGK tr.7 và trả lời câu hỏi:

+ *Câu 1: Em có nhận gì về quyền kinh doanh và khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp may mặc trong trường hợp trên?*

+ *Câu 2: Em hãy nêu những lí do cạnh tranh trong kinh tế.*

Thực hiện nhiệm vụ:

- HS đọc trường hợp trong mục 2 SGK, các nhóm thảo luận, tìm câu trả lời.

- HS rút ra kết luận về nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh theo hướng dẫn của GV.

- GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.

Báo cáo, thảo luận:

- GV mời 1 - 2 nhóm trả lời câu hỏi:

+ *Các doanh nghiệp dệt may độc lập với nhau, được tự do kinh doanh, tự ra quyết định sản xuất kinh doanh.*

+ *Khả năng cạnh tranh của mỗi doanh nghiệp là khác nhau vì họ khác nhau về nguồn lực (vốn, công nghệ, trình độ quản lí và tay nghề người lao động,...) nên sẽ tạo ra sản phẩm có chi phí, chất lượng khác nhau.*

- GV rút ra kết luận về nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh.

- Các nhóm khác nhận xét và bổ sung ý kiến.

Kết luận, nhận định:

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm và kết luận.

- GV chuyển sang nội dung tiếp theo

Hoạt động 3: Tìm hiểu vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế

a. Mục tiêu: HS phân tích được vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS đọc trường hợp mục 2, nghiên cứu thông tin trong SGK tr.8 để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế.

- *Vai trò:* Tạo động lực cho sự phát triển, các chủ thể kinh tế luôn cạnh tranh với nhau, không ngừng ứng dụng kĩ thuật công nghệ, nâng cao trình độ lao động, phân bổ linh hoạt các nguồn lực hướng tới những điều kiện sản xuất tốt nhất;

- *Nhằm thu được lợi nhuận cao nhất, nhờ đó thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển, không ngừng hoàn thiện nền kinh tế, thúc đẩy năng lực thỏa mãn nhu cầu xã hội.*

d. Tổ chức thực hiện:

Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV đặt vấn đề: *Khi thực hiện cạnh tranh, các chủ thể có thể sử dụng nhiều biện pháp khác nhau. Với những biện pháp cạnh tranh lành mạnh, đúng với quy định của pháp luật và chuẩn mực đạo đức,... cạnh tranh có vai trò động lực, thúc đẩy nền kinh tế thị trường phát triển. Chúng ta cùng tìm hiểu cạnh tranh lành mạnh có vai trò tạo động lực phát triển như thế nào.*

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 3 - 4 HS, đọc lại trường hợp trong mục 2 và thông tin ở mục 3 SGK tr.8 để trả lời câu hỏi:

+ *Câu 1: Cạnh tranh thúc đẩy công ty H phải làm gì để tồn tại và phát triển?*

+ *Câu 2: Để cạnh tranh thành công, các nguồn lực của nền kinh tế và doanh nghiệp H được phân bổ như thế nào?*

+ *Câu 3: Cạnh tranh đã giúp cho nhu cầu của khách hàng được thỏa mãn như thế nào?*

- GV tiếp tục hướng dẫn HS rút ra kết luận bằng cách đưa ra câu hỏi: *Qua việc trả lời các câu hỏi trên, em hãy cho biết vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế.*

Thực hiện nhiệm vụ:

- HS đọc lại trường hợp trong mục 2 SGK nghiên cứu thông tin mục 3 SGK tr.8.

- Các nhóm thảo luận, tìm câu trả lời.

- GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.

Báo cáo, thảo luận:

- GV mời đại diện 2 - 3 nhóm trả lời từng câu hỏi:

Câu 1: Cạnh tranh thúc đẩy công ty H phải tìm cách tạo ra ưu thế so với đối thủ: tạo ra hàng hóa có chất lượng tốt hơn, hấp dẫn khách hàng hơn,...

Câu 2: Để cạnh tranh thành công, các nguồn lực của nền kinh tế được phân bổ theo thứ tự ưu tiên:

+ *Giai đoạn đầu tập trung vào các ngành có lợi thế sẵn về tài nguyên, chi phí lao động rẻ, sử dụng nhiều lao động như: nông sản, khoáng sản, dệt may, giày dép...*

+ *Sau đó, chuyển dần sang ngành công nghiệp chế biến, trình độ công nghệ cao hơn, vẫn sử dụng nhiều lao động...; từng bước chuyển sang ngành sử dụng lao động trình độ cao và công nghệ tiên tiến.*

+ *Công ty H cũng phải tìm kiếm nguồn vải có họa tiết, chất liệu đặc biệt hơn; đầu tư công nghệ mới trong hoàn thiện sản phẩm; chi mức lương hấp dẫn để tuyển dụng được nhà thiết kế có tay nghề cao;...*

Câu 3: Mọi hoạt động cạnh tranh suy cho cùng là để bán được nhiều sản phẩm, nghĩa là được khách hàng quan tâm, ưa thích sử dụng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp

→ *Cạnh tranh giúp cho nhu cầu của khách hàng được thỏa mãn.*

- GV rút ra kết luận về vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Kết luận, nhận định:

- GV nhận xét và kết luận.

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới

Hoạt động 4: Tìm hiểu cạnh tranh không lành mạnh

a. Mục tiêu: HS phê phán các biểu hiện cạnh tranh không lành mạnh.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS nghiên cứu trường hợp và thông tin trong SGK tr. 9 để trả lời câu hỏi.

- GV rút ra kết luận về biểu hiện và tác hại của hành vi cạnh tranh không lành mạnh.

c. Sản phẩm học tập: HS nêu được biểu hiện và tác hại của hành vi cạnh tranh không lành mạnh.

- *Cạnh tranh không lành mạnh:* Gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp khác hoặc người tiêu dùng, tổn hại đến môi trường kinh doanh, có tác động xấu đến đời sống xã hội.

- Những hành vi cạnh tranh không lành mạnh cần bị phê phán, lên án và ngăn chặn.

d. Tổ chức hoạt động:

Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, nghiên cứu trường hợp và hộp thông tin ***Em có biết*** trong SGK để trả lời câu hỏi: *Em hãy nhận xét hành vi cạnh tranh của Công ty X và cho biết hành vi đó có ảnh hưởng gì đến các doanh nghiệp sản xuất đệm lò xo, đệm mút, người tiêu dùng và xã hội?*

- GV yêu cầu HS nêu ví dụ biểu hiện cạnh tranh không lành mạnh, tác hại của hành vi này trong đời sống xã hội và những biện pháp để hạn chế, ngăn chặn những hành vi cạnh tranh không lành mạnh.

- GV cho cả lớp theo dõi video về một số dạng hành vi cạnh tranh không lành mạnh phổ biến và cách xử lý khi xảy ra các trường hợp này:

<https://youtu.be/MA9Q-opNFPg>

Thực hiện nhiệm vụ:

- HS nghiên cứu trường hợp và thông tin trong SGKtr.9.

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ câu trả lời.

- HS rút ra kết luận về biểu hiện và tác hại của hành vi cạnh tranh không lành mạnh.

- GV theo dõi, hỗ trợ HS.

Báo cáo, thảo luận:

- GV mời 1 - 2 HS trả lời câu hỏi:

+ *Hành vi của công ty X là không lành mạnh, vi phạm quy định pháp luật về cạnh tranh: đưa ra những thông tin không chính xác về chất lượng sản phẩm của đối thủ cạnh tranh → gây hiểu lầm cho người tiêu dùng, thiệt hại cho các công ty sản xuất đệm lò xo và đệm mút, tạo môi trường cạnh tranh không lành mạnh trong xã hội.*

- GV rút ra kết luận về biểu hiện và tác hại của hành vi cạnh tranh không lành mạnh.

- Các HS khác nhận xét, bổ sung.

Kết luận nhận định:

- GV nhận xét và kết luận.

- GV chuyển sang nội dung tiếp theo

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: củng cố tri thức vừa khám phá; rèn luyện kỹ năng xử lý tình huống, liên hệ thực tế nhằm điều chỉnh ý thức, hành vi của bản thân với những vấn đề liên quan đến cạnh tranh.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thảo luận, thực hiện yêu cầu.